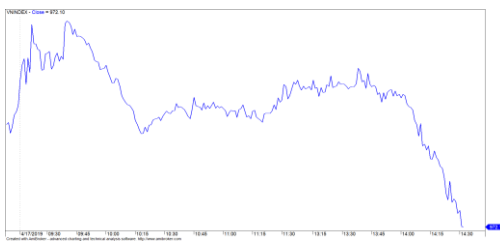


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	972.10	106.43	53.67
% ngày	-0.52%	-0.63%	-0.28%
% tuần	-1.00%	-0.93%	-0.34%
% tháng	-3.19%	-3.63%	-1.55%
% năm	-15.71%	-20.72%	-4.99%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	4,065	619	223
TB 1 tuần	3,213	412	215
TB 1 tháng	4,160	532	311
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	856.59	25.63	41.72
Bán	695.07	13.63	14.23
Giá trị ròng	161.51	12.00	27.49
Độ rộng TT			
Mã Tăng	112	77	159
Mã Giảm	188	78	101
Không Đổi	85	226	595
Chỉ số chính			
P/E	16.64	10.13	17.50
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,207	204	987
LS Cổ tức	2.98%	4.65%	5.07%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tại thị trường Châu Á ghi nhận sự biến động hẹp của các chỉ số. Cụ thể, chỉ số Shanghai tăng nhẹ 0.29%, Nikke 225 tăng 0.25% trong khi Hang Seng giảm 0.1%.

Trên TTCK VN, lực bán gia tăng ở nhóm cổ phiếu họ Vin cũng như có xu hướng lan rộng về cuối phiên khiến chỉ số VN-Index quay đầu đóng cửa giảm 0.52% dừng ở mức thấp nhất phiên tại 972.1 điểm. chỉ số HNX-Index và chỉ số Upcom-Index cũng cùng chung diễn biến khi giảm lần lượt 0.64% và 0.29% tạm dừng tại 106.43 điểm và 56.37 điểm.

VIC (-2.74%), VHM (-1.32%), VRE (-1.18%), BID (-1.32%) là các cổ phiếu gây giảm chỉ số nhiều nhất. Nhóm dầu khí cũng ghi nhận áp lực chốt lời khi chỉ còn riêng mỗi GAS tăng 1.42%.

Động thái chốt lời còn được đẩy mạnh ở nhóm cổ phiếu Mid-Cap và Small-Cap tiêu biểu như AAA, HSG, ITA...khi giảm hết biên độ với thanh khoản lớn.

Điểm tích cực là khối ngoại tiếp tục duy trì động thái mua ròng với 201 tỷ đồng trên cả 3 sàn. MSN, VIC, GAS trên HSX cùng với PVS, VGC, TIG trên HNX và VTP, VEA, HVN trên UPCOM được mua ròng nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, PLX, VJC, SSI, GEX, WCS, BSR là những mã bị bán ròng bởi khối này.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ kiểm định lại mức hỗ trợ 965 điểm của chỉ số VN-Index trong phiên kế tiếp. Đồng thời, nếu thị trường tiếp tục đà giảm mạnh với biên độ trên 1% trong phiên kế tiếp thì rủi ro ngắn hạn sẽ có chiều hướng tăng dần và thị trường có thể sẽ bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm mạnh cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi hạ mức xu hướng ngắn hạn từ TĂNG xuống GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index và duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 109.21 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và hạ dần tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 31% cổ phiếu/69% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	815	835	786	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,000	GIẢM	TĂNG	16,850	18,014	6.91%	BÁN	16,850	15,301	6.82%	
ACB	29,900	GIẢM	GIẢM		30,912				33,291		
ACV	83,000	GIẢM	TĂNG		85,442			90,000	79,578	-7.78%	
ANV	26,250	TĂNG	GIẢM	26,700	25,526	-1.69%			28,339		
ASM	7,800	TĂNG	GIẢM	7,880	7,577	-1.02%			8,747		
BFC	22,400	GIẢM	TĂNG		24,459			25,000	21,286	-10.40%	
BID	34,800	GIẢM	TĂNG		36,461			33,400	31,227	4.19%	
BMP	48,050	GIẢM	GIẢM		50,806				54,542		
BSR	12,900	GIẢM	GIẢM		13,449				14,995		
BVH	91,200	GIẢM	TĂNG		94,474			86,000	88,082	6.05%	
BWE	25,150	GIẢM	TĂNG		26,096			20,000	24,073	25.75%	
CEO	11,800	GIẢM	GIẢM		12,473				13,976		
CII	23,950	TĂNG	GIẢM	24,550	23,881	-2.44%			25,832		
CMX	26,000	TĂNG	TĂNG	17,600	23,762	47.73%		5,910	17,466	339.93%	
CSM	15,300	GIẢM	TĂNG		15,766			14,390	14,225	6.32%	
CTD	121,600	GIẢM	GIẢM		131,605				152,115		
CTG	21,450	GIẢM	TĂNG		22,435			22,700	19,639	-5.51%	
CTI	24,800	GIẢM	TĂNG	25,900	24,992	-3.50%	BÁN	26,850	23,186	-7.64%	
CTR	24,800	GIẢM	N/A		26,601				3,703		
CVT	23,900	GIẢM	TĂNG	25,050	24,037	-4.04%	BÁN	22,550	21,958	5.99%	
DCM	8,780	GIẢM	GIẢM		9,153				9,932		
DGC	37,900	GIẢM	GIẢM		39,734				46,327		
DGW	22,500	GIẢM	GIẢM		23,006				24,745		
DHA	35,000	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	8.53%		29,100	30,150	20.27%	
DHC	38,400	TĂNG	TĂNG	32,700	35,469	17.43%		35,200	30,478	9.09%	
DHG	113,900	GIẢM	TĂNG		117,300			93,000	109,338	22.47%	
DIG	14,900	GIẢM	TĂNG		15,583			16,250	14,410	-8.31%	
DPG	58,000	TĂNG	TĂNG	46,800	57,692	23.93%		60,500	51,080	-4.13%	
DPM	18,050	GIẢM	GIẢM		18,838				21,399		
DPR	37,900	TĂNG	GIẢM	40,000	37,309	-5.25%			41,574		
DQC	22,200	GIẢM	GIẢM		24,157			31,000	24,753	-20.15%	BÁN
DRC	21,000	GIẢM	TĂNG		22,235			24,400	20,884	-13.93%	
DXG	22,000	GIẢM	GIẢM	23,300	22,079	-5.24%	BÁN		25,424		
EIB	17,150	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-3.65%		14,700	16,280	16.67%	
FCN	15,100	GIẢM	TĂNG		16,145			16,050	13,411	-5.92%	
FMC	29,200	TĂNG	GIẢM	29,000	28,827	0.69%			30,886		
FPT	48,500	TĂNG	TĂNG	46,000	46,476	5.43%		46,000	43,265	5.43%	
GAS	106,800	TĂNG	TĂNG	103,800	101,342	2.89%		101,000	89,867	5.74%	
GEX	22,200	GIẢM	TĂNG		23,146			24,700	21,615	-10.12%	
GIL	35,400	GIẢM	TĂNG		38,705			39,000	35,350	-9.23%	

We Create Fortune

GMD	25,950	GIẢM	GIẢM		26,801				29,123	
GTN	17,300	TĂNG	TĂNG	17,850	15,507	-3.08%		15,000	16,369	15.33%
HAG	5,380	GIẢM	TĂNG		5,571			5,650	5,152	-4.78%
HAX	17,000	GIẢM	GIẢM		17,553				17,965	
HBC	18,200	GIẢM	TĂNG	19,800	18,564	-6.24%	BÁN	20,250	17,300	-10.12%
HCM	26,650	GIẢM	TĂNG		28,339			28,000	25,486	-4.82%
HDB	28,500	GIẢM	GIẢM		29,042				32,418	
HDC	15,800	GIẢM	TĂNG		17,802			16,000	14,888	-1.25%
HDG	42,000	TĂNG	TĂNG	43,550	41,144	-3.56%		37,400	38,042	12.30%
HNG	15,600	GIẢM	GIẢM		15,673				16,554	
HPG	31,600	GIẢM	TĂNG		32,809			33,900	29,668	-6.78%
HSG	8,050	GIẢM	TĂNG		9,339			9,300	7,576	-13.44%
HT1	16,000	TĂNG	TĂNG	16,150	15,241	-0.93%		14,800	14,082	8.11%
HUT	3,700	GIẢM	GIẢM		4,088				4,302	
HVN	40,400	TĂNG	TĂNG	41,200	38,729	-1.94%		39,000	36,722	3.59%
KBC	14,550	TĂNG	TĂNG	15,100	14,539	-3.64%		13,450	13,730	8.18%
KDH	31,500	GIẢM	TĂNG		32,702			33,000	29,526	-4.55%
KSB	26,050	GIẢM	TĂNG	27,950	26,114	-6.57%	BÁN	28,900	25,850	-9.86%
LCG	11,250	TĂNG	TĂNG	11,950	11,172	-5.86%		9,200	9,954	22.28%
LDG	12,250	GIẢM	GIẢM		12,913				15,960	
LHG	19,350	GIẢM	TĂNG		21,001			22,250	19,187	-13.03%
LPB	8,800	GIẢM	GIẢM		9,149				9,825	
LSS	6,170	GIẢM	GIẢM		6,369				6,858	
MBB	21,500	GIẢM	TĂNG		22,196			21,850	20,016	-1.60%
MPC	43,800	TĂNG	TĂNG	47,800	43,711	-8.37%		47,500	38,414	-7.79%
MSN	88,000	TĂNG	TĂNG	88,000	84,749	0.00%		89,000	80,017	-1.12%
MSR	20,300	GIẢM	TĂNG		21,456			21,100	18,463	-3.79%
MWG	81,800	GIẢM	GIẢM		84,111				91,398	
NDN	12,800	TĂNG	TĂNG	14,300	12,525	-10.49%		13,700	11,324	-6.57%
NKG	6,830	GIẢM	GIẢM		7,772				7,821	
NLG	28,700	TĂNG	TĂNG	27,650	27,678	3.80%		28,700	24,813	0.00%
NT2	27,400	GIẢM	TĂNG		27,934			25,900	26,915	5.79%
NTL	21,350	TĂNG	TĂNG	19,500	19,754	9.49%		10,450	16,285	104.31%
NVL	56,200	GIẢM	GIẢM		57,717				62,957	
OIL	13,200	GIẢM	GIẢM		13,812				15,525	
PAC	38,250	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	0.66%			40,367	
PC1	23,600	GIẢM	GIẢM		24,457				25,195	
PDR	28,800	TĂNG	TĂNG	28,800	28,124	0.00%		29,000	26,351	-0.69%
PHR	50,500	GIẢM	TĂNG		53,398			24,000	46,883	110.42%
PLX	61,100	TĂNG	TĂNG	61,400	59,794	-0.49%		62,400	54,459	-2.08%
PNJ	99,200	GIẢM	TĂNG		102,071			104,000	91,930	-4.62%
POW	14,650	GIẢM	GIẢM		15,605			16,550	14,933	-9.77%
PPC	25,550	GIẢM	TĂNG		26,171			19,700	22,407	29.70%
PTB	65,100	TĂNG	TĂNG	66,100	63,172	-1.51%		64,000	57,430	1.72%
PVB	19,000	GIẢM	TĂNG		21,328			20,100	16,259	-5.47%
PVD	19,200	TĂNG	TĂNG	18,400	18,850	4.35%		18,500	15,880	3.78%



We Create Fortune

PVI	40,600	TĂNG	TĂNG	32,900	38,036	23.40%		33,000	35,041	23.03%	
PVS	22,800	TĂNG	TĂNG	22,000	21,621	3.64%		21,100	18,765	8.06%	
PXS	5,270	TĂNG	TĂNG	4,800	5,143	9.79%		4,850	3,612	8.66%	
QNS	42,300	GIẢM	TĂNG		42,854			41,500	3,543	1.93%	
REE	31,650	GIẢM	TĂNG		32,561			35,100	31,114	-9.83%	
SAB	246,800	TĂNG	TĂNG	252,000	242,205	-2.06%		245,000	227,704	0.73%	
SAM	7,450	TĂNG	TĂNG	7,090	7,418	5.08%		7,400	7,052	0.68%	
SCR	7,210	GIẢM	GIẢM		7,446				8,068		
SHI	8,300	TĂNG	TĂNG	8,370	8,065	-0.84%		6,990	6,994	18.74%	
SJS	20,950	GIẢM	TĂNG	18,800	22,390	19.09%	BÁN	18,100	20,133	15.75%	
SKG	14,400	GIẢM	GIẢM		14,960				16,849		
SSI	26,550	GIẢM	TĂNG		27,641			29,500	26,024	-10.00%	
STB	11,900	GIẢM	TĂNG		12,394			13,000	11,486	-8.46%	
TCB	24,750	GIẢM	GIẢM		25,291				N/A		
TCM	29,200	GIẢM	TĂNG	31,850	30,205	-5.17%	BÁN	28,000	28,136	4.29%	
TDH	11,100	GIẢM	TĂNG		11,482			11,650	10,730	-4.72%	
TLH	5,690	TĂNG	TĂNG	5,000	5,272	13.80%			5,686		
TNG	22,000	GIẢM	TĂNG		23,773			12,000	19,317	83.33%	
VCB	68,000	GIẢM	TĂNG		69,541			62,000	61,592	9.68%	
VCG	26,000	GIẢM	TĂNG		28,011			19,200	23,906	35.42%	
VCS	63,400	GIẢM	GIẢM		69,378				74,562		
VGC	19,500	GIẢM	TĂNG		20,671			19,100	18,932	2.09%	
VGT	12,100	GIẢM	GIẢM		12,978				13,091		
VHC	94,400	TĂNG	GIẢM	92,600	90,758	1.94%			101,528		
VHM	89,800	GIẢM	TĂNG	94,600	89,938	-4.93%	BÁN	80,000	81,007	12.25%	
VIB	19,200	GIẢM	TĂNG		19,580			19,700	17,325	-2.54%	
VIC	110,000	GIẢM	TĂNG		115,379			112,000	108,251	-1.79%	
VIP	6,500	GIẢM	TĂNG		6,648			7,350	6,276	-11.56%	
VJC	113,500	GIẢM	GIẢM		115,196				125,533		
VND	16,100	GIẢM	GIẢM		17,089				18,694		
VNG	21,900	GIẢM	GIẢM		22,372			16,008	22,233	38.89%	BÁN
VNM	135,000	GIẢM	TĂNG		139,337			140,200	132,859	-3.71%	
VPB	19,450	GIẢM	GIẢM		19,972				22,818		
VPI	41,000	GIẢM	GIẢM		41,185				43,124		
VRC	16,800	GIẢM	GIẢM		17,303				19,095		
VRE	33,600	GIẢM	TĂNG	36,100	33,740	-6.54%	BÁN	35,000	31,679	-4.00%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TP HCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	972.1	-0.52%
VN30	885.66	-0.24%
VN Mid	985.7	-1.04%
VN Small	831.89	-0.95%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	106.43	-0.63%
HN30	193.17	-1.23%
VNX AllSh	863.67	-0.60%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.67	-0.28%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	856.59	
Bán	695.07	
GT ròng	161.51	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.63	
Bán	13.63	
GT ròng	12.00	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	41.72	
Bán	14.23	
GT ròng	27.49	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNI	800	6.75%
TLH	240	4.40%
AST	3000	4.17%
IDI	300	3.55%
HNG	500	3.31%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVI	600	1.50%
MBS	200	1.35%
NVB	100	1.14%
TAR	100	0.33%
DL1	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MIG	700	5.07%
CTR	300	1.22%
BSR	100	0.78%
VTP	1100	0.58%
VIB	100	0.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-560	-7.00%
AAA	-1350	-6.98%
ACL	-3200	-6.96%
HSG	-600	-6.94%
OGC	-300	-6.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	-100	-7.69%
TNG	-1100	-4.76%
NDN	-600	-4.48%
SHB	-200	-2.63%
BCC	-200	-2.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	-2300	-4.99%
VGT	-200	-1.63%
HVN	-600	-1.46%
MSR	-300	-1.46%
C4G	-100	-0.91%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	360,972	
VHM	304,806	
VCB	249,978	
VNM	236,831	
GAS	201,539	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,415	
VCG	11,573	
PVS	11,089	
VCS	10,129	
PVI	9,244	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	180,737	
VEA	65,422	
MCH	59,861	
HVN	58,178	
VGI	51,924	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
EIB	10,043,130	11,308,666
AAA	9,149,210	4,299,963
ROS	8,767,100	7,198,586
HSG	7,525,960	3,451,253
VPB	6,965,528	2,960,624

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VGC	8,244,737	1,876,559
PVS	5,746,952	4,116,812
TNG	2,162,848	1,204,067
PVX	1,555,918	1,146,259
HUT	1,509,496	1,507,338

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BSR	1,405,253	1,842,314
SBS	1,120,060	258,890
HVN	670,896	880,863
C4G	654,550	849,668
GEG	597,413	673,312

Nguồn: Bloomberg & YSVN

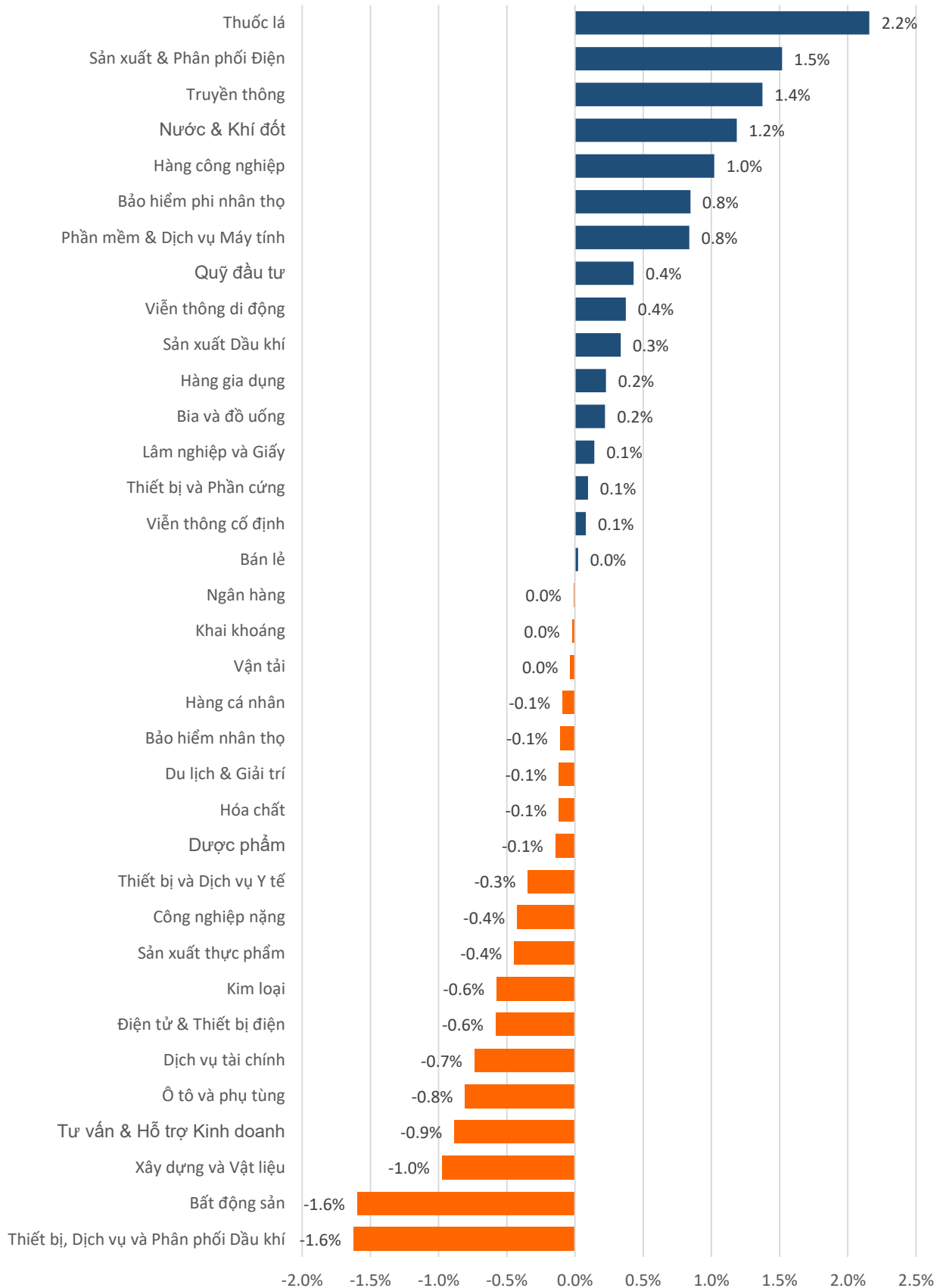
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



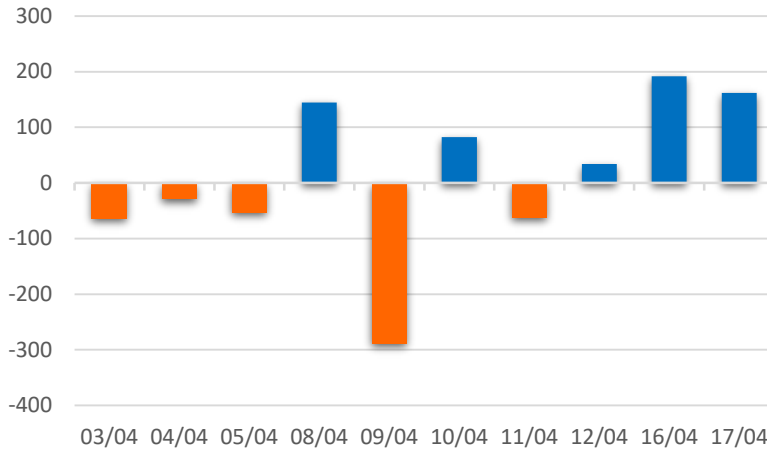
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

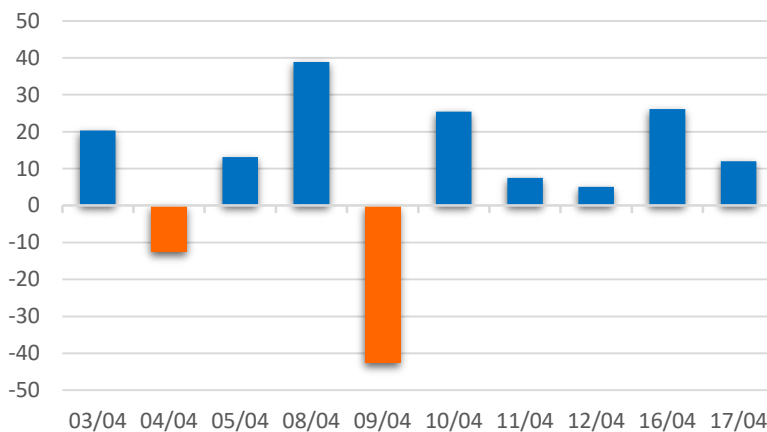
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	60,717	PLX	13,086
GAS	35,584	VJC	10,590
VIC	20,082	SSI	10,337
VHM	19,952	GEX	10,020
VCB	14,328	BID	9,504

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

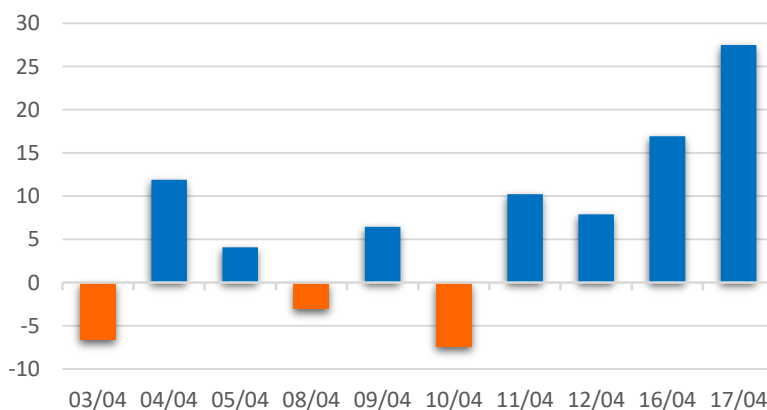
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	6,579	WCS	1,103
VGC	4,943	BVS	259
TIG	632	HCC	125
DGC	319	PVC	123
DHT	288	PGT	58

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	13,441	BSR	4,813
VEA	5,067	BTD	544
HVN	4,549	OIL	419
NTC	3,324	NCS	65
ACV	2,888	CMW	59

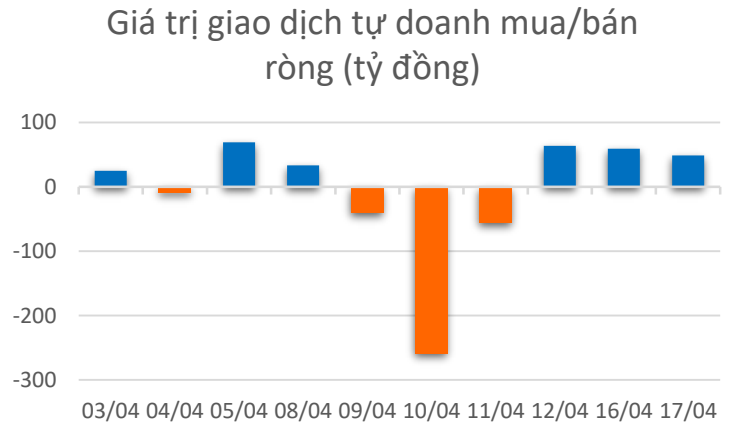
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

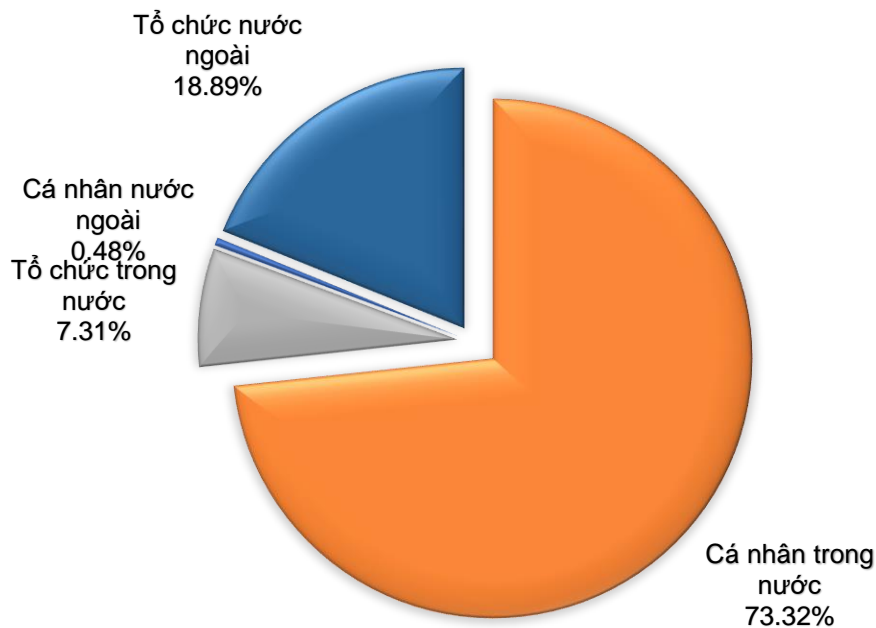
THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	59,392	VHM	51,194
MBB	14,184	E1VFN30	19,430
VIC	11,207	MSN	8,798
MWG	8,908	FPT	6,700
E1VFN30	8,832	VIC	4,871



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

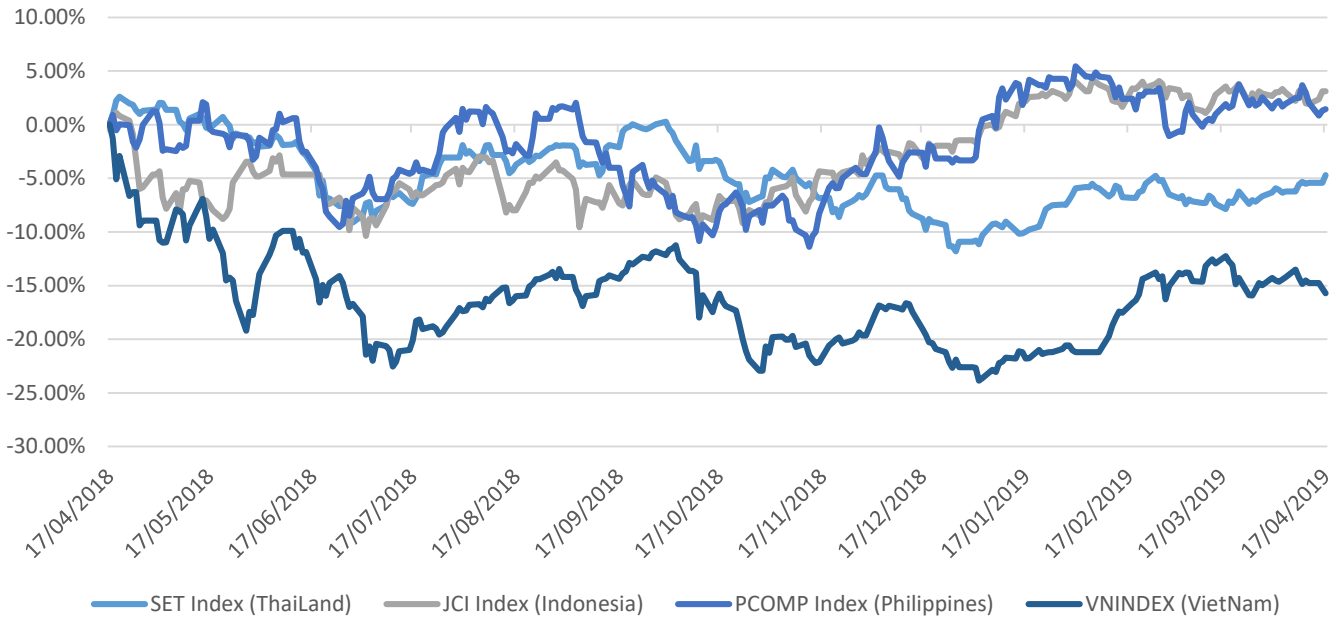


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

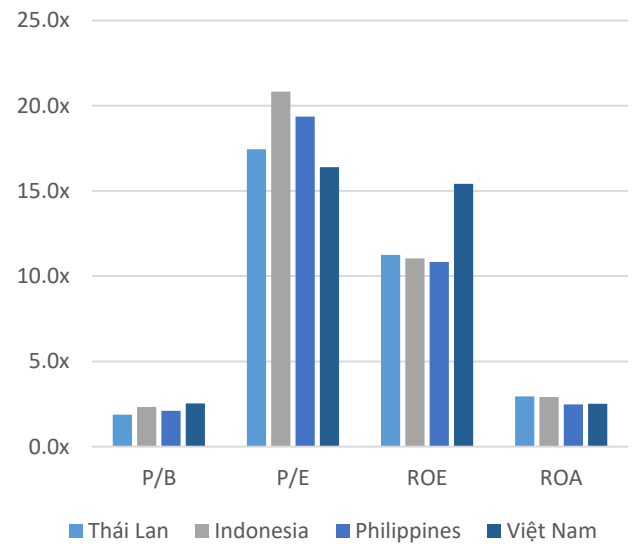
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.3x	2.1x	2.5x
P/E		17.5x	20.8x	19.4x	16.4x
ROE	%	11.25	11.05	10.82	15.42
ROA	%	2.94	2.90	2.48	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	533.65	525.23	190.84	137.90
GTGD	Triệu USD	0.91	0.53	0.09	0.11
LS cổ tức	%	3.08	2.09	1.55	1.81

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

**Giám đốc trung tâm kinh doanh
Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written